

Bản án số: 49/2022/HS-ST

Ngày : 06-6-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn Nam, bà Phạm Thị Tư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dự - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Ka Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2022 tại Hội Tr xét xử Tòa án nhân dân thành phố B (TP. B), tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn Tr**, tên gọi khác: Không; sinh năm 2000, tại Thanh Hóa; giới tính: Nam; NĐKHKT: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Số X đường L, Phường Y, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 08/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Lê Văn T và bà: Phạm Thị Nh; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/11/2021 cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Ngô Thị H, sinh năm 1955; Trú tại: Số X, đường L, thôn T, xã L, TP. B, Lâm Đồng, vắng mặt.

2. Chị Trần Thị L, sinh năm 1998; Trú tại: Số N, đường T, Phường K, TP. B, Lâm Đồng, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Kim Nh, sinh năm 1991; Trú tại: Số J, đường P, phường L, TP. B, Lâm Đồng, vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Công Th, sinh năm 1964; Trú tại: D đường L, xã L, TP. B, Lâm Đồng, có mặt.

5. Anh Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1980; Trú tại: Số K đường H, phường L, TP. B, Lâm Đồng, có mặt.

6. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; Trú tại: Số M đường N, Phường Y, TP. B, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

7. Anh Lý Thành L, sinh năm 1991; Trú tại: Số I đường T, phường B', TP. B, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

8. Chị Đặng Thị Thanh Đ, sinh năm 1982; Trú tại: Số H đường T, phường L, TP. B, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu năm 2021, Lê Văn Tr, HKTT: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa đến địa bàn thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, mục đích để làm ăn dưới hình thức cho người khác vay tiền lấy lãi. Để có khách tìm đến vay Tr in nhiều thẻ giấy quảng cáo trong đó có ghi số điện thoại của Tr (0912.113.121) kèm theo nội dung: “Thủ tục đơn giản, giải ngân trong ngày, chỉ cần CMND và hộ khẩu”, rồi mang đến các quán cà phê trên địa bàn TP. B. Tr liên hệ với những người khách uống cà phê để hỏi xem ai có nhu cầu vay tiền thì đưa thẻ cho họ. Khi có khách liên hệ hỏi vay tiền thì Tr đến nhà gặp để xác minh xem đủ điều kiện không thì mới cho vay. Sau khi kiểm tra xong thì Tr đồng ý cho vay với số tiền thấp nhất là 3.000.000 đồng, nhiều nhất là 20.000.000 đồng với hình thức cho vay là “góp ngày” và “lãi đứng”, mỗi dây góp bình quân là 25 ngày, mỗi ngày người vay phải trả số tiền 50.000 đồng/1 triệu/ ngày bao gồm cả gốc và lãi, đối với hình thức vay lãi đứng thì người vay phải trả số tiền lãi một ngày 200.000 đồng hoặc tùy theo thỏa Thuận. Khi cho vay, Tr yêu cầu người vay viết giấy vay tiền với nội dung: Họ tên, năm sinh, hộ khẩu thường trú và số tiền vay, có chữ ký xác nhận của hai bên ở dưới nhưng không ghi cụ thể mức lãi suất thỏa Thuận đối với khoản tiền vay mà chỉ thỏa Thuận bằng miệng với người vay về số tiền phải trả. Giấy vay tiền chỉ lập thành 01 bản do Tr giữ. Quá trình cho vay Tr thu phí của người vay từ 250.000 đồng đến 1.000.000 đồng tùy theo số tiền vay. Một mình Tr bỏ vốn cho vay và trực tiếp đi thu tiền lãi. Tr quản lý việc cho vay bằng một cuốn vở có kẻ ô li để theo dõi việc đóng tiền của người vay.

Vào ngày 19/11/2021 khi Tr đang đi thu tiền trả góp của chị Đỗ Thị Minh H, HKTT: Tổ M, thôn Đ, xã H, huyện Đ giúp Lê Văn B, HKTT: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa thì bị đội CSHS Công an thành phố B phát hiện và mời về trụ sở làm việc. Tại trụ sở Cơ quan CSĐT Công an TP. B, Tr khai nhận là đang thu giúp B số tiền góp 200.000 đồng từ chị H.

Ngoài ra, quá trình điều tra đã xác định trong khoảng thời gian từ tháng 4/2021 đến tháng 11/2021, Tr đã cho 11 người vay trên địa bàn thành phố B. Hiện đã xác minh và làm việc được với 08 người vay, cụ thể:

1. Nguyễn Hồng Q, SN: 1980, HKTT: Số K đường H, phường L, TP. B:

Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2021 đến tháng 10/2021, Q vay tiền của Tr 08 lần với tổng số tiền vay là 72.000.000 đồng, trả góp theo ngày bao gồm cả gốc và lãi. Cụ thể:

- Lần 1: Vào một ngày trong tháng 4, Q vay của Tr số tiền 6.000.000 đồng, trả góp trong vòng 25 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng cả gốc và lãi, đóng phí 300.000 đồng, Q trả được 21 ngày thì đáo hạn.

- Lần 2: Q vay Tr số tiền 6.000.000 đồng, trả góp 25 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng, thu phí 300.000 đồng.

- Lần 3: Q vay của Tr số tiền 6.000.000 đồng, trả góp trong vòng 25 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng, thu phí 300.000 đồng, Q trả được 18 ngày thì đáo hạn.

- Lần 4: Q vay Tr số tiền 6.000.000 đồng trả góp trong vòng 25 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng, thu phí 300.000 đồng.

- Lần 5: Vào tháng 08/2021 Q vay tiền của Tr số tiền 12.000.000 đồng, trả góp trong vòng 25 ngày, mỗi ngày trả 600.000 đồng, thu phí 600.000 đồng, Q trả được 18 ngày thì đáo hạn.

- Lần 6: Q vay Tr số tiền 12.000.000 đồng trả góp trong vòng 25 ngày, mỗi ngày trả 600.000 đồng, thu phí 600.000 đồng, Q trả được 18 ngày thì đáo hạn.

- Lần 7: Q vay của Tr số tiền 12.000.000 đồng, trả góp trong vòng 25 ngày, mỗi ngày trả 600.000 đồng, thu phí 600.000 đồng, Q trả được 18 ngày thì đáo hạn.

- Lần 8: Q vay của Tr số tiền 12.000.000 đồng, trả góp trong vòng 25 ngày, mỗi ngày trả 600.000 đồng, thu phí 600.000 đồng.

Qua 08 lần vay, tổng số tiền lãi Tr đã thu của Q trên thực tế là 18.000.000 đồng (trong đó lãi được hưởng theo quy định là 986.301 đồng). Tr đã thu với lãi suất gấp 18,25 lần so với quy định, thu lãi bất chính số tiền 17.013.699 đồng, thu phí 3.600.000 đồng, thu lợi bất chính với số tiền 20.613.699 đồng. Đối với các khoản vay này, anh Q đã thanh toán hết.

2. Nguyễn Thị H, sinh năm: 1988, nơi cư trú: Số M đường N, Phường Y, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng:

Trong khoảng thời gian từ tháng 09/2021 đến tháng 10/2021, chị H đã vay tiền của Tr dưới hai hình thức là vay “lãi đứng” và vay “trả góp theo ngày”, với tổng số tiền vay là 46.000.000 đồng.

Hình thức vay trả góp theo ngày:

- Lần 1: Vào tháng 6/2021, chị H vay Tr số tiền 6.000.000 đồng, trả góp trong vòng 25 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng, thu phí là 300.000 đồng. Chị H trả được 15 ngày thì đáo hạn.

- Lần 2: Vào ngày 17/10/2021, chị H vay Tr số tiền 6.000.000 đồng, trả góp trong vòng 25 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng, thu phí 300.000 đồng, chị H trả được 15 ngày thì đáo hạn.

- Lần 3: Chị H vay Tr số tiền 6.000.000 đồng, trả góp trong vòng 25 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng, thu phí 300.000 đồng, chị H trả được 18 ngày thì đáo hạn.

- Lần 4: Chị H vay Tr số tiền 6.000.000 đồng, trả góp trong vòng 25 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng, thu phí 300.000 đồng, chị H mới trả được 03 ngày tiền góp. Ở khoản vay này, chị H còn nợ Tr số tiền 6.600.000 đồng.

- Lần 5: Vào ngày 26/10/2021 chị H vay Tr số tiền 6.000.000 đồng, trả góp trong vòng 25 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng, phí 300.000 đồng, chị H trả được 21 ngày thì đáo hạn.

- Lần 6: Chị H vay Tr số tiền 6.000.000 đồng, trả góp trong vòng 25 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng, thu phí 300.000 đồng, chị H mới trả được 05 ngày tiền góp. Ở khoản vay này, chị H còn nợ Tr số tiền 5.700.000 đồng.

Như vậy, ở hình thức vay này Tr đã thu lãi thực tế số tiền 6.540.000 đồng (Trong đó lãi suất được hưởng theo quy định là 358.356 đồng). Tr đã thu với lãi suất gấp 18,25 lần so với lãi suất được hưởng theo quy định, thu lãi bất chính số tiền 6.181.644 đồng, thu phí số tiền 1.800.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 7.981.644 đồng. Hiện chị H còn nợ Tr tổng số tiền là 12.300.000 đồng.

Hình thức vay lãi đứng:

Ngày 21/10/2021 chị H vay Tr số tiền 10.000.000 đồng theo hình thức lãi đứng, lãi suất thỏa Th là 10 ngày sẽ đóng 2.000.000 đồng tiền lãi, thu phí 1.000.000 đồng, chị H đã đóng 03 lần tiền lãi với số tiền 6.000.000 đồng và trả hết số tiền gốc. Ở hình thức này Tr đã thu lãi thực tế với số tiền 6.000.000 đồng (trong đó lãi suất được hưởng theo quy định là 164.384 đồng). Tr đã thu với lãi suất gấp 36,50 lần so với lãi suất được hưởng theo quy định, thu lãi bất chính số tiền 5.835.616 đồng, thu phí 1.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 6.835.616 đồng.

Qua hai hình thức vay, tổng số tiền lãi Tr đã thu của chị H trên thực tế là 12.480.000đ (Trong đó số tiền lãi được hưởng theo quy định là 519.452 đồng). Tr đã thu với lãi suất gấp 18,25 đến 36,50 lần so với lãi suất được hưởng theo quy định, thu lãi bất chính số tiền 12.017.260 đồng, thu phí 2.800.000 đồng, thu lợi bất chính với số tiền 14.760.548 đồng. Hiện chị H vẫn còn nợ Tr số tiền là 12.300.000 đồng đối với khoản vay trả góp.

3. Nguyễn Công Th, sinh năm: 1964, nơi cư trú: Số D đường L, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng:

Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2021 đến tháng 10/2021, anh Th vay tiền của Tr 02 lần, với tổng số tiền vay là 15.000.000 đồng, hình thức trả góp theo ngày.

- Lần 1: Vào tháng 4/2021, anh Th vay Tr số tiền 10.000.000 đồng, trả góp trong 21 ngày, mỗi ngày trả 600.000 đồng, thu phí 600.000 đồng.

- Lần 2: Anh Th vay Tr số tiền 5.000.000 đồng trả góp trong 21 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng, thu phí 300.000 đồng.

Qua 02 lần vay, tổng số tiền lãi Tr đã thu của Th trên thực tế là 3.900.000 đồng (Trong đó số tiền lãi được hưởng theo quy định là 172.603 đồng). Tr đã thu lãi gấp 22,60 lần so với lãi suất được hưởng theo quy định, thu lãi bất chính số tiền 3.727.397 đồng, thu phí 900.000 đồng, thu lợi bất chính với số tiền 4.627.397 đồng. Đối với các khoản vay này, anh Th đã thanh toán hết.

4. Đặng Thị Thanh Đ, SN: 1982, HKTT: Số H đường T, phường L, TP. B, Lâm Đồng:

Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2021 chị Đ vay tiền của Tr 02 lần, với tổng số tiền vay là 25.000.000đ, hình thức trả góp theo ngày.

- Lần 1: Vào đầu tháng 6/2021 chị Đ vay Tr số tiền 10.000.000 đồng, trả góp 21 ngày, mỗi ngày trả 600.000 đồng, thu phí 600.000 đồng, chị Đ trả được 16 ngày thì đáo hạn.

- Lần 2: Chị Đ vay Tr số tiền 10.000.000 đồng, trả góp 21 ngày, mỗi ngày trả 600.000 đồng, thu phí 600.000 đồng, chị Đ trả được 05 ngày tiền trả góp. Hiện còn nợ lại số tiền 9.600.000 đồng.

- Lần 3: Chị Đ vay Tr số tiền 5.000.000 đồng, trả góp trong 21 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng, thu phí 300.000 đồng, chị Đ đã trả được 05 ngày tiền trả góp. Hiện chị Đ còn nợ lại số tiền 4.800.000 đồng.

Đối với lần vay 2 và 3, chị Đ còn nợ Tr theo như thỏa Th là 16 ngày với tổng số tiền là 14.400.000 đồng. Đối với số tiền vay trên, thì giữa chị Đ và Tr đã thỏa Th sẽ không tính lãi và phí, hàng tuần chị Đ sẽ trả cho Tr số tiền 500.000 đồng cho đến khi hết số tiền trên. Hiện tại chị Đ đã trả cho Tr 04 lần tương ứng với số tiền là 2.000.000 đồng.

Qua 03 lần vay, tổng số tiền lãi Tr đã thu của Đ trên thực tế là 3.582.571 đồng (Trong đó số tiền lãi được hưởng theo quy định là 156.164 đồng). Tr đã thu với lãi suất gấp 22,60 lần so với lãi suất được hưởng theo quy định, thu lãi bất chính số tiền 3.373.407 đồng, thu phí 1.500.000 đồng, thu lợi bất chính với số tiền 4.872.407 đồng. Hiện chị Đ còn nợ Tr số tiền gốc là 12.400.000 đồng.

5. Ngô Thị H, sinh năm: 1955, nơi cư trú: Số X đường C, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng:

Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2021 đến tháng 4/2021, bà H vay tiền của Tr 02 lần, với tổng số tiền vay là 6.500.000 đồng, trả góp theo ngày.

- Lần 1: Vào tháng 3/2021 bà H vay của Tr số tiền 1.500.000 đồng, trả góp trong 25 ngày, mỗi ngày trả 70.000 đồng, không thu phí.

- Lần 2: Vào tháng 4/2021 bà H vay Tr số tiền 5.000.000 đồng, trả góp trong vòng 25 ngày, mỗi ngày trả 250.000 đồng, không thu phí.

Qua 02 lần vay, tổng số tiền lãi Tr đã thu của bà H trên thực tế là 1.500.000 đồng (Trong đó tiền lãi được hưởng theo quy định là 89.041 đồng). Tr đã thu với lãi suất gấp từ 12,17 đến 18,25 lần so với lãi suất được hưởng theo quy định, thu lợi bất chính với số tiền 1.410.959 đồng. Đối với các khoản vay này, bà H đã thanh toán hết.

6. Trần Thị L, sinh năm: 1998, HKTT: Thôn T, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; tạm trú: số M đường T, Phường K, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng:

Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2021 đến tháng 11/2021, chị L đã vay của Tr 03 lần với tổng số tiền vay là 17.000.000 đồng, hình thức trả góp theo ngày.

Lần 1: Vào tháng 4/2021, chị L vay số tiền 6.000.000 đồng trả góp trong 25 ngày mỗi ngày trả 300.000 đồng, thu phí 300.000 đồng.

Lần 2: Vào tháng 10/2021, chị L vay số tiền 6.000.000 đồng trả góp trong 25 ngày mỗi ngày trả 300.000 đồng, thu phí 300.000 đồng.

Lần 3: ngày 10/11/2021, chị L có vay số tiền 5.000.000 đồng trả góp trong 21 ngày mỗi ngày trả 300.000 đồng, thu phí 300.000 đồng, chị L đã trả cho Tr mười ngày tiền trả góp. Hiện chị L còn nợ lại Tr số tiền 3.300.000 đồng.

Qua 03 lần vay, tổng số tiền lãi Tr đã thu của chị L trên thực tế là 3.619.048 đồng (Trong đó, tiền lãi được hưởng theo quy định là 191.781 đồng). Tr đã thu với lãi suất gấp từ 18,25 đến 22,60 lần so với lãi suất được hưởng theo quy định, thu lãi bất chính số tiền 3.427.267 đồng, thu phí 900.000 đồng, thu lợi bất chính với số tiền 4.327.267 đồng. Hiện chị L còn nợ Tr 3.300.000 đồng.

7. Nguyễn Thị Kim Nh, sinh năm: 1991, HKTT: Thôn J, xã L, thành phố B; tạm trú: Số N đường P, phường L, thành phố B, Lâm Đồng:

Trong khoảng thời gian tháng 5/2021, chị Nh vay tiền của Tr 07 lần, với số tiền vay là 35.000.000 đồng, hình thức trả góp theo ngày.

Lần 1: Vào tháng 05/2021, chị Nh vay số tiền 5.000.000 đồng, trả góp trong 25 ngày, mỗi ngày trả 250.000 đồng, thu phí 250.000 đồng. Chị Nh trả được 20 ngày thì đáo hạn.

Lần 2: chị Nh vay số tiền 5.000.000 đồng, trả góp trong 25 ngày, mỗi ngày trả 250.000 đồng, thu phí 250.000 đồng. Chị Nh trả được khoảng 18 – 19 ngày thì đáo hạn.

Lần 3: chị Nh vay số tiền 5.000.000 đồng, trả góp trong 25 ngày, mỗi ngày trả 250.000 đồng, thu phí 250.000 đồng. Chị Nh trả được khoảng 20 ngày thì đáo hạn.

Lần 4: chị Nh vay số tiền 5.000.000 đồng, trả góp trong 25 ngày, mỗi ngày trả 250.000 đồng, thu phí 250.000 đồng. Chị Nh trả được khoảng 20 ngày thì đáo hạn.

Lần 5: chị Nh vay số tiền 5.000.000 đồng, trả góp trong 25 ngày, mỗi ngày trả 250.000 đồng, thu phí 250.000 đồng. Chị Nh trả được khoảng 20 ngày thì đáo hạn.

Lần 6: chị Nh vay số tiền 5.000.000 đồng, trả góp trong 25 ngày, mỗi ngày trả 250.000 đồng, thu phí 250.000 đồng. Chị Nh trả được khoảng 20 ngày thì đáo hạn.

Lần 7: chị Nh vay số tiền 5.000.000 đồng, trả góp trong 25 ngày, mỗi ngày trả 250.000 đồng, thu phí 250.000 đồng. Chị Nh trả được khoảng 20 ngày tiền góp. Hiện nay chị Nh còn nợ 5 ngày tiền trả góp.

Qua 07 lần vay, tổng số tiền lãi Tr đã thu của chị Nh trên thực tế là 8.500.000 đồng (Trong đó số tiền lãi được hưởng theo quy định là 465.753 đồng). Tr đã thu với lãi suất gấp 18.25 lần so với lãi suất được hưởng theo quy định, thu lãi bất chính số tiền là 8.034.247 đồng, thu phí 1.750.000 đồng, thu lợi bất chính với số tiền 9.784.247 đồng. Hiện chị Nh vẫn còn nợ Tr số tiền gốc là 1.250.000 đồng.

8. Lý Thành L, SN: 1991, HKTT: Số I đường T, phường B', TP. B, Lâm Đồng:

Trong khoảng thời gian từ tháng 09/2021 đến tháng 11/2021, anh L vay tiền của Tr 03 lần với tổng số tiền vay là 15.000.000 đồng, hình thức trả góp theo ngày:

Lần 1: Vào tháng 9/2021, anh L vay của Tr số tiền 5.000.000 đồng, trả góp trong vòng 25 ngày, mỗi ngày trả 250.000 đồng, thu phí 250.000 đồng. Anh L trả cho Tr được 16 ngày thì đáo hạn.

Lần 2: Vào tháng 10/2021, anh L vay Tr số tiền 5.000.000 đồng, trả góp trong vòng 25 ngày, mỗi ngày 250.000 đồng, thu phí 250.000 đồng.

Lần 3: Vào ngày 06/11/2021, anh L vay Tr số tiền 5.000.000 đồng, trả góp trong vòng 25 ngày, mỗi ngày 250.000 đồng, thu phí 250.000 đồng.

Qua 03 lần vay, tổng số tiền lãi Tr đã thu của anh L trên thực tế là 8.500.000 đồng (Trong đó số tiền lãi được hưởng theo quy định là 465.753 đồng). Tr đã thu với lãi suất gấp 18.25 lần so với lãi suất được hưởng theo quy định, thu lãi bất chính số tiền là 8.034.247 đồng, thu phí 1.750.000 đồng, thu lợi bất chính với số tiền 9.784.247 đồng. Đối với các khoản vay này, anh L đã thanh toán hết.

Ngoài ra, Tr còn cho 03 người vay tiền (hiện chưa làm việc được) trên địa bàn TP. B, cụ thể:

1. Trần Hà Hoàng Lan Th, SN: 1980, HKTT: Số K đường L, phường L, TP. B:

Trong khoảng thời gian từ tháng 05/2021 đến ngày 01/11/2021 Tr cho chị Th vay tiền 05 lần với tổng số tiền vay 20.000.000 đồng, hình thức trả góp theo ngày.

Lần 1: Vào tháng 05/2021, chị Th vay Tr số tiền 15.000.000 đồng, trả góp trong vòng 25 ngày, mỗi ngày trả góp 700.000 đồng, thu phí 700.000 đồng. Hiện đã trả hết cả gốc và lãi.

Lần 2: Vào tháng 06/2021, chị Th vay Tr số tiền 10.000.000 đồng, trả góp trong vòng 25 ngày, mỗi ngày trả góp 500.000 đồng, thu phí 500.000 đồng.

Lần 3: Vào ngày 01/10/2021, chị Th vay Tr số tiền 20.000.000 đồng, trả góp trong vòng 25 ngày, mỗi ngày trả góp 1.000.000 đồng, thu phí 1.000.000 đồng.

Lần 4: Vào ngày 17/10/2021, chị Th vay Tr số tiền 20.000.000 đồng, trả góp trong vòng 25 ngày, mỗi ngày trả góp 1.000.000 đồng, thu phí 1.000.000 đồng.

Lần 5: Vào ngày 01/11/2021, chị Th vay Tr số tiền 20.000.000 đồng, trả góp trong vòng 25 ngày, mỗi ngày trả góp 1.000.000 đồng, thu phí 1.000.000 đồng. Hiện đã trả góp được 22 ngày, còn nợ lại số tiền 3.000.000 đồng.

Qua 05 lần cho vay, tổng số tiền lãi Tr đã thu của chị Th trên thực tế là 15.400.000 đồng (trong đó tiền lãi được hưởng theo quy định là 701.370 đồng). Tr đã thu với lãi suất gấp 12,17 đến 18,25 lần so với lãi suất được hưởng theo quy định, thu lãi bất chính số tiền 14.098.630 đồng, thu phí 3.400.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 17.498.630 đồng. Hiện chị Th còn nợ Tr số tiền 3.000.000 đồng.

2. Đ Văn H, SN: 1990, HKTT: Số M đường L, Thôn K, xã Đ, TP. B, Lâm Đồng:

Trong khoảng thời gian từ tháng 05/2021 đến tháng 06/2021, Tr cho anh H vay tiền 02 lần với tổng số tiền vay là 10.000.000 đồng, hình thức trả góp theo ngày bao gồm cả lãi và gốc, cụ thể:

Lần 1: Vào tháng 05/2021, Tr cho anh H vay 5.000.000 đồng, trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày trả góp 300.000 đồng, thu phí 300.000 đồng.

Lần 2: Vào tháng 06/2021, Tr cho anh H vay 5.000.000 đồng, trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày trả góp 300.000 đồng, thu phí 300.000 đồng.

Qua 02 lần cho vay, tổng số tiền lãi Tr đã thu của anh H trên thực tế là 2.600.000 đồng (Trong đó tiền lãi được hưởng theo quy định là 115.068 đồng). Tr đã thu với lãi suất gấp 22,60 lần so với lãi suất được hưởng theo quy định, thu lãi bất chính số tiền 2.484.932 đồng, thu phí 600.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 3.084.932 đồng.

3. Nguyễn Thị Tuyết H, SN: 1984, HKTT: Tổ B, phường L, TP. B, Lâm Đồng:

Trong khoảng thời gian từ tháng 04/2021 đến ngày 23/10/2021, Tr cho chị H vay tiền 04 lần với tổng số tiền vay là 30.000.000 đồng, hình thức trả góp theo ngày bao gồm cả lãi và gốc, cụ thể:

Lần 1: Vào tháng 4/2021 Tr cho chị H vay số tiền 5.000.000 đồng, trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày trả góp 300.000 đồng, thu phí 300.000 đồng. Hiện chị H đã trả hết cả lãi và gốc.

Lần 2: Vào ngày 02/9/2021 Tr cho chị H vay số tiền 10.000.000 đồng, trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày trả góp 600.000 đồng, thu phí 600.000 đồng.

Lần 3: Vào ngày 28/9/2021 Tr cho chị H vay số tiền 5.000.000 đồng, trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày trả góp 300.000 đồng, thu phí 300.000 đồng.

Lần 4: Vào ngày 23/10/2021 Tr cho chị H vay số tiền 10.000.000 đồng, trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày trả góp 600.000 đồng, thu phí 600.000 đồng.

Qua 04 lần vay, tổng số tiền lãi Tr đã thu của chị H trên thực tế là 7.800.000 đồng (Trong đó tiền lãi được hưởng theo quy định là 345.205 đồng). Tr đã thu với lãi suất gấp 22,60 lần so với lãi suất được hưởng theo quy định, thu lãi bất chính số tiền 6.454.795 đồng, thu phí 1.800.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 9.254.795 đồng.

Căn cứ vào quy định của Ngân Hàng nhà nước tỉnh Lâm Đồng hướng dẫn về cách tính lãi suất xác định: Trong năm 2021, Lê Văn Tr đã cho 11 người vay trên địa bàn TP. B với tổng số tiền cho vay là 291.500.000 đồng, thu lãi với số tiền 70.137.619 đồng (Trong đó lãi được hưởng theo quy định là 3.491.233 đồng). Tr đã thu với lãi suất từ 243.33% đến 451.90%, gấp 12,17 đến 22,60 lần so với lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 bộ luật dân sự, thu phí 15.600.000 đồng, thu lãi bất chính số tiền 66.646.386 đồng, thu lợi bất chính số tiền 82.246.386 đồng. Trong đó, tổng số tiền Tr cho 08 người trên địa bàn thành phố B vay (Đã làm việc được) là **231.500.000** đồng, thu lãi số tiền **55.337.619** đồng (Trong đó tiền lãi được hưởng theo quy định là **2.789.863** đồng), thu phí **12.200.000** đồng, thu lãi bất chính **52.547.756** đồng và thu lợi bất chính số tiền là 64.747.756 đồng. Hiện số tiền 08 người vay còn nợ của Tr là **29.250.000** đồng.

Vật chứng: Quá trình điều tra đã tạm giữ:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen số IMEI: 356971098628565, gắn sim số 89840200010865221246 của số điện thoại “0912113121”, đây là điện thoại mà Tr sử dụng để liên lạc với người vay tiền.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, số IMEI: 355335082361032, có gắn sim mã số 8984048000008559907 của số điện thoại “0967102809”. Số điện thoại trên được Tr sử dụng để đăng ký và nhận thông báo từ số tài khoản ngân hàng là 1017615203 của ngân hàng Vietcombank là số tài khoản ngân hàng mà Tr nhận tiền của những người vay chuyển khoản.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển số: 36B6 – 477.55, số máy 0284297 và chứng nhận đăng ký xe trên, đây là phương tiện mà Tr sử dụng làm phương tiện đi lại.

- 01 thẻ căn cước công dân, giấy phép lái xe, thẻ ngân hàng Vietcombank, Vietinbank mang tên Lê Văn Tr.

- 30 card visit nội dung “hỗ trợ vay vốn, sdt 0912113121”; 200 tờ giấy hình chữ nhật kích thước 8,8cm x 5,2cm, bên trên có ghi nội dung “hỗ trợ vay vốn – thủ tục đơn giản – giải ngân trong ngày – chỉ cần CMND & Hộ khẩu – 0912113121”; 01 cuốn vở học sinh loại hai trăm trang nhãn hiệu “Hòa Bình” bên trong cuốn vở có 12 tờ ghi chữ và số được kèm theo hồ sơ vụ án.

- Số tiền 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng). Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại 01 CMND mang tên Nguyễn Công Th cho anh Nguyễn Công Th.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã nêu, không thắc mắc khiếu nại đối với nội dung bản cáo trạng. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số 47/CT-VKS.BL ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân TP. B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Lê Văn Tr về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự 2015;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong khoảng thời gian từ 4/2021 đến tháng 11/2021 tại địa bàn TP. B, tỉnh Lâm Đồng, Lê Văn Tr đã sử dụng số tiền gốc 291.500.000 đồng cho 11 người vay tiền theo hình thức vay góp ngày và lãi đứng trên địa bàn thành phố B, đã thu về số tiền là 368.600.000 đồng. Tr đã thu lãi với số tiền là 70.137.619 đồng với lãi suất tính được từ 243.33% đến 451.90% trên năm (gấp 12,17 đến 22,60 lần so với mức lãi suất quy định tại điều 468 BLDS), thu lợi bất chính số tiền 82.246.386 đồng. Trong đó, Tr cho 08 người vay đã làm việc với số tiền gốc là 231.500.000 đồng, đã thu về số tiền là 261.950.000 đồng, thu lãi với số tiền là 55.337.619 đồng (trong đó tiền lãi được hưởng theo quy định là 2.789.863 đồng), thu lãi bất chính 52.547.756 đồng, thu lợi bất chính số tiền là 64.747.756 đồng.

Hành vi của Lê Văn Tr là hành vi vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước và gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tr từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Buộc bị cáo Tr nộp khoản tiền dùng để cho vay đã thu được; khoản tiền thu lợi bất chính; khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà người vay không yêu cầu được nhận lại sung vào ngân sách Nhà nước; buộc những người vay có nghĩa vụ nộp lại số tiền gốc còn nợ của bị cáo Tr để sung vào ngân sách nhà nước. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen số IMEI: 356971098628565, gắn sim số 89840200010865221246 của số điện thoại

“0912113121”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, số IMEI: 355335082361032, có gắn sim mã số 8984048000008559907 của số điện thoại “0967102809”. Trả lại cho bị cáo Tr: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển số: 36B6 – 477.55, số máy 0284297 và chứng nhận đăng ký xe trên; 01 thẻ căn cước công dân, giấy phép lái xe, thẻ ngân hàng Vietcombank, Vietinbank mang tên Lê Văn Tr và số tiền 28.000.000 đồng. Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí HSST. Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an TP. B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ xác định tội: Trong khoảng thời gian từ 4/2021 đến tháng 11/2021 tại địa bàn TP. B, tỉnh Lâm Đồng, Lê Văn Tr đã sử dụng số tiền gốc là 231.500.000 đồng cho 08 người vay với mức lãi suất tính được từ 243.33% đến 451.90% trên năm (***gấp 12,17 đến 22,60 lần*** so với mức lãi suất quy định tại điều 468 BLDS); đã thu về số tiền gốc là 261.950.000 đồng, thu lãi với số tiền là 56.832.998 đồng (trong đó tiền lãi được hưởng theo quy định là 2.785.574 đồng, lãi vượt quá 54.047424 đồng), thu phí 12.200.000 đồng. ***Thu lợi bất chính số tiền: 69.032.998 đồng (56.832.998 đồng + 12.200.000 đồng = 69.032.998 đồng)***. Số tiền người vay còn nợ bị cáo là 29.250.000 đồng. Đối chiếu lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo Tr đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự 2015;

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước trong lĩnh vực tài chính, tín dụng, mang tính chất bóc lột, làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng, quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy: Đối với loại tội phạm này cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Biện pháp tư pháp: Đối với số tiền gốc bị cáo đã thu về là 261.950.000 đồng cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với khoản tiền thu lợi bất chính gồm: Khoản tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là: 2.785.574 đồng; khoản tiền lãi vượt quá mức lãi suất vay cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự mà bị cáo phải trả lại cho 07 người vay, nhưng những người này không đồng ý nhận là 50.320.027 đồng; tiền thu phí 12.200.000 đồng. Tổng cộng: 65.305.601 đồng.

Buộc bị cáo trả lại cho anh Nguyễn Công Th số tiền lãi vượt quá mức lãi suất vay cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự mà bị cáo đã thu là 3.727.397 đồng.

Truy thu số tiền những người vay còn nợ tiền của bị cáo 29.250.000 đồng gồm: Nguyễn Thị H 12.300.000 đồng; Đặng Thị Thanh Đ 12.400.000 đồng; Trần Thị L 3.300.000 đồng; Nguyễn Thị Kim Nh 1.250.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen số IMEI: 356971098628565, gắn sim số 89840200010865221246 của số điện thoại “0912113121”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, số IMEI: 355335082361032, có gắn sim mã số 8984048000008559907 của số điện thoại “0967102809” là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển số: 36B6 – 477.55, số máy 0284297 và chứng nhận đăng ký xe trên; 01 thẻ căn cước công dân, giấy phép lái xe, thẻ ngân hàng Vietcombank, Vietinbank mang tên Lê Văn Tr; số tiền 28.000.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo.

30 card visit nội dung “hỗ trợ vay vốn, sdt 0912113121”; 200 tờ giấy hình chữ nhật kích thước 8,8cm x 5,2cm, bên trên có ghi nội dung “hỗ trợ vay vốn – thủ tục đơn giản – giải ngân trong ngày – chỉ cần CMND & Hộ khẩu – 0912113121”; 01 cuốn vở học sinh loại hai trăm trang nhãn hiệu “Hòa Bình” bên trong cuốn vở có 12 tờ ghi chữ và số, là chứng cứ được kèm theo hồ sơ vụ án nên không đề cập giải quyết:

[7] Đối với 03 người có tên trong danh sách vay tiền của bị cáo nhưng hiện tại Cơ quan điều tra chưa xác minh, làm việc được với người vay nên chưa có căn cứ xử lý bị cáo đối với các khoản tiền vay này. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau là phù hợp.

[8]. Về án phí: Bị cáo Tr phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố Lê Văn Tr phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”;
Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Lê Văn Tr số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng).

2/ Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Buộc bị cáo Tr nộp số tiền 327.255.601đ (Ba trăm hai mươi bảy triệu hai trăm năm mươi lăm ngàn sáu trăm lẻ một đồng) để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Tr trả lại cho anh Nguyễn Công Th số tiền 3.727.397đ (Ba triệu bảy trăm hai mươi bảy ngàn ba trăm chín mươi bảy đồng).

Truy thu số tiền những người vay còn nợ tiền của bị cáo Tr là 29.250.000đ (Hai mươi chín triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng), gồm: Nguyễn Thị H 12.300.000đ (Mười hai triệu ba trăm ngàn đồng); Đặng Thị Thanh Đ 12.400.000đ (Mười hai triệu bốn trăm ngàn đồng); Trần Thị L 3.300.000đ (Ba triệu ba trăm ngàn đồng); Nguyễn Thị Kim Nh 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước;

3/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình Sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen số IMEI: 356971098628565, gắn sim số 89840200010865221246 của số điện thoại “0912113121”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, số IMEI: 355335082361032, có gắn sim mã số 8984048000008559907 của số điện thoại “0967102809”.

Trả lại cho bị cáo Tr: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển số: 36B6 – 477.55, số máy 0284297 và chứng nhận đăng ký xe nêu trên; 01 thẻ căn cước công dân, giấy phép lái xe, thẻ ngân hàng Vietcombank, Vietinbank mang tên Lê Văn Tr.

Trả lại cho bị cáo Tr số tiền 28.000.000đ (Hai mươi tám triệu đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/4/2022 và giấy ủy nhiệm chi ngày 12/4/2022 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an TP. B và Cơ quan Thi hành án dân sự TP. B).

4/ Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo, riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Lâm Đồng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp;
- VKSND TP Bảo Lộc;
- Công an TP. B;
- Nhà tạm giữ;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A dân sự tp Bảo Lộc;
- Lưu hồ sơ.

Trịnh Đình Tú

